**XÂY DỰNG MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ**

1. **Hướng dẫn xây dựng ma trận đề kiểm tra.**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

**MÔN TIN HỌC, LỚP: ....**

| **TT**  **(1)** | **Chương/**  **chủ đề (2)** | **Nội dung/đơn vị kiến thức**  **(3)** | **Mức độ nhận thức**  **(4-11)** | | | | | | **Tổng**  **% điểm**  **(12)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề A** | Nội dung 1: ........... |  |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung 2. ............. |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Chủ đề B** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Chủ đề C** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | | |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **40%** | | **20%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **80%** | | | | **30%** | | **100%** |

**Ghi chú:**  
- Cột 2 và cột 3 ghi tên chủ đề như trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học 2018, gồm các chủ đề đã dạy theo kế hoạch giáo dục tính đến thời điểm kiểm tra.  
- Cột 12 ghi tổng % số điểm của mỗi chủ đề  
- Đề kiểm tra cuối học kì dành khoảng 30-40% số điểm để kiểm tra, đánh giá phần nội dung thuộc nửa đầu của học kì đó.  
- Tỉ lệ % số điểm của các chủ đề nên tương ứng với tỉ lệ thời lượng dạy học của các chủ đề đó.  
- Tỉ lệ các mức độ đánh giá: Nhận biết khoảng từ 30-40%; Thông hiểu khoảng từ 30-40%; Vận dụng khoảng từ 20-30%; Vận dụng cao khoảng 10%.  
- Tỉ lệ điểm TNKQ khoảng 60-70%, TL khoảng 30-40%.  
- Số câu hỏi TNKQ khoảng 24-28 câu, mỗi câu khoảng 0,25 điểm; TL khoảng 3 câu, mỗi câu khoảng 1,0 – 1,5 điểm.

1. **Hướng dẫn xây dựng bản đặc tả đề kiểm tra**

**ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

**MÔN: TIN HỌC LỚP: …**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Chủ đề A** | 1. … | **Nhận biết**  – …  **Thông hiểu**  – … |  |  |  |
| Nội dung 2. |  |  |  |  |
| Nội dung 3. |  |  |  |  |
| **2** | **Chủ đề B** |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  |  | |  |

***Lưu ý:***

- Ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì có thể ra câu hỏi ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (một gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

- Ở mức độ vận dụng và vận dụng cao có thể xây dựng câu hỏi vào một trong các đơn vị kiến thức.